

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:43/2022/DS-ST

Ngày 03– 3 – 2022

“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Diệp.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Đình Chương – Là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 03 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 349/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 706/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G – sinh năm: 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 11, đường H, khóm S, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Phong N, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số 11, đường H, khóm S, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022 (có mặt)

2. Bị đơn: Ông Trần Hoàng N, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Bà Huỳnh Thị Tố D, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 23, HNĐ, khóm K, phường N, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/07/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng D ý kiến bổ sung tại phiên tòa, ông Lê Phong N là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/6/2020 bà Nguyễn Thị Hồng G có cho ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D vay số tiền 150.000.000 đồng, khi cho vay bên có ký hợp đồng vay tiền ngày 26/6/2020 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Mai Hương. Tại hợp đồng vay thể hiện khi vay ông N, bà D có thể chấp cho bà Nguyễn Thị Hồng G một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 340038, tờ bản đồ số 04, thửa số 380, tọa lạc tại ấp bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D đứng tên. Hợp đồng vay được hai bên thống nhất ký tên Dng không có đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng

đăng ký đất đai thành phố Cà Mau theo quy định. Thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 23/6/2020, Lãi suất khi vay thỏa thuận theo quy định pháp luật. Trong quá trình vay ông N, bà D không trả vốn và đóng lãi cho bà G. Nay bà G yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D phải trả cho bà số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng và lãi 20%/năm từ ngày 11/7/2021 đến ngày xét xử là 7 tháng với số tiền là 30.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 180.000.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D đến tham gia tố tụng Dng ông N và bà D vẫn vắng mặt không có lý do. Và cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án để tiến hành xét xử.

Tại phiên tòa các đương sự không nộp thêm tài liệu, chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Hồng G khởi kiện yêu cầu ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D thanh toán khoản tiền đã vay. Các đương sự hiện nay đang cư trú tại thành phố Cà Mau. Nên tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố Cà Mau theo quy định tại các Điều 26, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng triệu tập ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập xét xử nhiều lần nhưng ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D vắng mặt không có lý do vì vậy vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự và Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa ông Lê Phong Nhã là đại diện theo ủy quyền của bà G xác định hiện nay ông ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D còn nợ và phải thanh toán cho ông số tiền 150.000.000 đồng và lãi xuất 20%/ năm đến ngày xét xử, lãi suất được tính kể từ ngày vay 23/6/2020. Hội đồng xét xử thấy rằng khi vay giữa bà G và ông N, bà D có ký kết hợp đồng vay vào ngày 23/6/2020 và được công chứng tại Văn phòng công chứng Trần Mai Hương với nội dung bà G cho ông N, bà D vay số tiền 150.000.000 đồng. Đồng thời ông N, bà D cũng có giao cho bà G 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CR 340038, tờ bản đồ số 04, thửa số 380, tọa lạc tại ấp bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D đứng tên. Từ những chứng cứ tài liệu trên chứng minh được việc ông N, bà D vay tiền của bà G là có thật và hiện nay chưa thanh toán khoản tiền vốn cho bà G là đúng. Việc đến thời điểm hiện tại ông N, bà D chưa thanh toán vốn và lãi của khoản vay cho bà G là đã vi phạm thời hạn vay được quy định tại Điều 2 của hợp đồng vay. Ông N, bà D không tham gia tố tụng tại Tòa án và cũng không cung cấp tài liệu chứng cứ thể hiện việc trả vốn

cũng D đóng lãi cho bà G. Hiện nay giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông N, bà D, bà G vẫn đang giữ. Do đó, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định hiện nay ông N, bà D vẫn còn nợ và phải thanh toán cho bà G số tiền vốn 150.000.000 đồng là phù hợp.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi: Nguyên đơn trình bày trong quá trình vay lãi suất thỏa thuận giữa hai bên là 20%/năm, trong quá trình vay ông N, bà D không đóng lãi lần nào. Ông N, bà D không cung cấp tài liệu chứng cứ để chứng minh cho việc ông đã đóng lãi cho bà G là bao nhiêu. Đồng thời tại hợp đồng vay mà hai bên ký kết tại Điều 1 cũng thể hiện “Lãi suất: theo quy định của pháp luật”. Do đó lời khai của bà G cho rằng lãi suất hai bên thỏa thuận 20%/năm là có cơ sở. D vậy lãi suất được chấp nhận D sau:

Lãi tính từ ngày 23/6/2020 dương lịch đến ngày xét xử 03/3/2022 dương lịch. là 20 tháng 08 ngày. Do đó lãi suất được chấp nhận: 150.000.000 đồng x 20%/năm x 20 tháng 08 ngày = 50.664.000 đồng. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn thanh toán khoản lãi vay của 08 tháng là 50.000.000 đồng, không yêu cầu đối với số ngày còn lại. Xét thấy việc yêu cầu này của đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là có lợi cho phía bị đơn nên được chấp nhận.

Từ những nhận định D đã nêu trên Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G buộc ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D phải thanh toán cho bà G số tiền vốn là 150.000.000 đồng và lãi là 50.000.000 đồng. Tổng cộng vốn và lãi là 200.000.000 đồng.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D phải chịu theo quy định. Bà Nguyễn Thị Hồng G không phải chịu án phí, bà G đã dự nộp được nhận lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 217, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G.

Buộc ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bà Nguyễn Thị Hồng G trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR 340038, tờ bản đồ số 04, thửa số 380, tọa lạc tại ấp bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tố D đứng tên cho ông

Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D khi ông N, bà D thanh toán xong khoản tiền trên.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D phải chịu 10.000.000 (*Mười triệu đồng - chưa nộp*). Bà Nguyễn Thị Hồng G không phải chịu án phí. Ngày 27/7/2021 bà G đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 00001321, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bà G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, bà D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau
- VKSND thành phố Cà Mau
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2022.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Hoàng Khởi.

2. Bà Trần Thị Mỹ Hương.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 349/2021/TLST- DS ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

1. *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Hồng G – sinh năm: 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: Số 11, đường Hùng Vương, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Lê Phong Nhã, sinh năm: 1976. Nơi cư trú: Số 11, Hùng Vương, khóm 6, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Theo văn bản ủy quyền ngày 15/02/2022 (có mặt)

2. *Bị đơn*: Ông Trần Hoàng N, sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Bà Huỳnh Tố D, sinh năm: 1982 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Số 23, Huỳnh Ngọc Diệp, khóm 5, phường 5, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN D SAU

Về điều luật áp dụng:

Căn cứ các Điều 26, 35, 147, 207, 217, 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

Về nội dung:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hồng G.

Buộc ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị Hồng G số tiền 200.000.000 đồng (*Hai trăm triệu đồng*).

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hồng G có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D không thanh toán xong khoản tiền nêu trên thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Bà Nguyễn Thị Hồng G trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CR 340038, tờ bản đồ số 04, thửa số 380, tọa lạc tại ấp bà Điều, xã Lý Văn Lâm, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau do ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D đứng tên cho ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D khi ông N, bà D thanh toán xong khoản tiền trên.

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch ông Trần Hoàng N và bà Huỳnh Thị Tổ D phải chịu 10.000.000 (*Mười triệu đồng - chưa nộp*). Bà Nguyễn Thị Hồng G không phải chịu án phí. Ngày 27/7/2021 bà G đã dự nộp tiền tạm ứng án phí số tiền 4.500.000đ (*Bốn triệu năm trăm nghìn đồng*), tại Chi cục Thi hành án Dân sự Thành phố Cà Mau theo biên lai thu số 00001321, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Biểu quyết 3/3

Bà G có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông N, bà D vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 15 giờ 50 phút, ngày 03 tháng 3 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Kha

Nguyễn Thị Ngọc Diệp

Trần Huyền Trân